

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV22B3LX
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Giáo dục Chính trị(2)	Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục QP - An ninh(2)	Pháp luật(1)	Thiết kế Web(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Văn bản pháp qui(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254802033213	Huỳnh Tuấn	Anh	24/05/2007	0.9	3.6	1.0	0.9	0.0	0.0	0.0	0.6	Yếu
2	2254802033214	Nguyễn Tuấn	Anh	13/09/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
3	2254802033215	Võ Lê Trí	Bảo	16/11/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
4	2254802033217	Đặng Thành	Đạt	19/09/2006	9.9	8.0	8.8	9.8	8.6	9.6	7.2	8.9	Giỏi
5	2254802033219	Nguyễn Ngọc	Hân	11/08/2007	8.8	0.0	0.0	8.7	0.0	8.2	0.6	3.7	Yếu
6	2254802033220	Võ Thị Ngọc	Hân	14/01/2007	0.0	0.0	0.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu
7	2254802033221	Lê Thị Mỹ	Hằng	04/12/2007	9.5	8.4	9.4	9.8	9.0	9.6	8.1	9.1	Xuất sắc
8	2254802033222	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	27/02/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
9	2254802033223	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	03/01/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
10	2254802033224	Lê Minh	Hưng	19/06/2007	8.4	8.6	8.2	7.5	8.6	9.0	6.6	8.2	Giỏi
11	2254802033225	Cao Thị Kim	Hương	08/02/2007	9.4	9.1	9.6	9.2	8.4	9.4	7.2	8.9	Giỏi
12	2254802033226	Phạm Ngọc Anh	Khoa	23/03/2007	1.0	3.0	1.0	0.7	0.0	3.6	0.0	1.3	Yếu
13	2254802033227	Huỳnh Thị Bảo	Kim	18/05/2007	0.0	2.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2	Yếu
14	2254802033229	Đoàn Minh	Mẫn	12/05/2007	9.0	8.6	8.5	9.0	8.3	9.5	0.7	7.7	Khá
15	2254802033232	Lý Thanh Tuyết	Ngọc	30/08/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
16	2254802033233	Phạm Trần Xuân	Nhi	10/03/2007	0.0	0.0	0.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu
17	2254802033234	Nguyễn Minh	Như	30/03/2007	7.8	8.4	6.8	7.5	6.5	0.0	7.5	5.7	Trung bình
18	2254802033236	Phạm Võ Nguyên	Phúc	24/03/2007	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2	Yếu

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục Chính trị(2)	Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục QP - An ninh(2)	Pháp luật(1)	Thiết kế Web(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Văn bản pháp qui(2)	Điểm TB	Xếp loại
19	2254802033237	Vũ Ngọc An Phương	22/09/2007	2.0	0.0	0.0	2.8	0.0	3.1	0.0	1.2	Yếu
20	2254802033238	Nguyễn Hữu Vinh Quang	02/05/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
21	2254802033239	Hà Văn Anh Quốc	09/06/2007	2.3	3.4	3.1	2.2	3.1	3.6	0.0	2.6	Yếu
22	2254802033240	Nguyễn Tạ Hoàng Thanh Sơn	01/08/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
23	2254802033241	Cao Nhật Tân	16/09/2007	8.8	7.7	8.4	9.4	7.8	9.4	7.4	8.4	Giỏi
24	2254802033242	Trần Hoàng Hải Thiên	14/10/2007	0.0	2.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2	Yếu
25	2254802033243	Nguyễn Phan Huỳnh Trâm	06/12/2007	9.4	9.0	8.6	9.0	9.2	9.4	8.0	9.0	Xuất sắc
26	2254802033244	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/08/2007	9.5	8.3	8.6	9.2	8.5	9.3	8.4	8.9	Giỏi
27	2254802033245	Tất Thị Kim Trang	31/01/2007	7.8	7.8	7.9	7.5	5.0	8.5	0.0	6.2	Trung bình
28	2254802033246	Nguyễn Triệu Vy	30/10/2007	8.3	8.4	8.0	8.2	8.5	9.0	7.8	8.4	Giỏi
29	2254802033247	Sơn Thị Thu Yên	10/05/2007	8.0	9.8	6.8	8.0	8.6	8.3	7.8	8.1	Giỏi

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** và **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 16 tháng 10 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái